

## At the Travel Agent

在旅行社

zài lǚ xíng shè

### 1. Flight

航班

háng bān

### 2. Ticket

票

piào

### 3. Package Tour

团体旅游

tuán tǐ lǚ yóu

#### 4. Bus ticket

汽车票

qì chē piào

#### 5. Tour Guide

导游

dǎo yóu

#### 6. Cruise

游轮

you lún

#### 7. Hotel

酒店

jiǔ diàn

8. 5-Star hotel

五星级酒店

wǔ xīng jí jiǔ diàn

9. Bungalow

木造小平房

mù zào xiǎo píng fáng

10. Train

火车

huǒ chē

11. Beach

海滩

hǎi tān

12. Skiing

滑雪

huá xuě

13. Hiking

远足

yuǎn zú

14. Sight-seeing

观光

guān guāng

15. Price

价格

jià gé

16. Discount

打折

dǎ shé

17. Guest house

家庭旅馆

jiā tíng lǚ guǎn

18. High-season

旺季

wàng jì

19. Low-season

淡季

dàn jì

20. Rail pass

火车通票

huǒ chē tōng piào

Copyright© Langhub.com – Learn Chinese. No part of this text can be reused for profit.